

Bản án số: 74/2019/DSST

Ngày: 24-10-2019

“V/v *Tranh chấp về dân sự*
hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải;

Ông Bùi Văn Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 364/2019/TLST - DS ngày 26-7-2019, về vụ án “*Tranh chấp về dân sự hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2019/QĐST-DS ngày 10-10-2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Ông Bùi Minh T, sinh năm 1966.

2. Anh Bùi Trần Hoài N, sinh năm 2004.

Người đại diện hợp pháp cho anh Bùi Trần Hoài N là ông Bùi Minh T.

3. Anh Bùi Trần Hoài N, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: số 867, tổ 16, khóm 2, phường 6, thành phố C, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: số 956, tổ 16, khóm 2, phường 6, thành phố C, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Hữu B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số 956, tổ 16, khóm 2, phường 6, thành phố C, Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn và người liên quan vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn trình bày: Vào ngày 28-10-2014 (al), bà Trần Thị L là vợ của ông Bùi Minh T và là mẹ của Bùi Trần Hoài N, Bùi Trần Hoài N (bà L chết 2015) có cho Võ Thị Kim T mượn số tiền 50.000.000 đồng; ngày 04-02-2015 (al) cho mượn thêm 50.000.000 đồng; ngày 05-7-2015 (al) có cho mượn thêm số tiền 50.000.000 đồng. Các lần cho mượn không có làm biên nhận nợ. Mục đích vay tiền là để làm ăn. Sau khi bà Trần Thị L bị bệnh nặng thì bà L có yêu cầu bà Kim T làm biên nhận số tiền trên để sau này có cơ sở đòi tiền. Sau khi bà L chết gia đình bà L có đòi nợ thì bà Kim T và ông Trần Hữu B hứa sẽ trả dần số tiền trên nhưng đến nay chỉ trả được số tiền 5.000.000 đồng vào khoảng tháng 10 năm 2018 và không trả nữa đến nay.

Nay ông Bùi Minh T, Bùi Trần Hoài N và Bùi Trần Hoài N1 yêu cầu bà Võ Thị Kim T và ông Trần Hữu B liên đới trả số tiền còn thiếu là 145.000.000 đồng, và tính lãi với mức lãi suất 0,75%/tháng kể từ ngày vay với số tiền là 45.657.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 190.657.000 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Bùi Minh T, anh Bùi Trần Hoài N yêu cầu bà Võ Thị Kim T, ông Trần Hữu B trả số tiền vay còn thiếu là 145.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ tháng 11-2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Bị đơn bà Võ Thị Kim T trình bày: Bà thừa nhận có vay tiền của bà Trần Thị L số tiền là 150.000.000 đồng. Có trả được 5.000.000 đồng như trình bày của nguyên đơn. Hiện còn thiếu lại số tiền 145.000.000 đồng. Số tiền trên do cá nhân bà vay không cho chồng bà biết chứ không có vay để phục vụ gia đình.

Nay bà đồng ý trả vốn, không đồng ý trả lãi vì điều kiện hoàn cảnh đang gặp khó khăn.

- Người liên quan ông Trần Hữu B trình bày: Số tiền vợ ông vay là vay của chị ông là bà Trần Thị L (chết 2015). Số tiền này khi vay vợ ông không cho ông biết và khi gia đình chị ông cho vay cũng không cho ông biết. Hiện tại vợ chồng ông vẫn còn sống chung nhưng vợ ông cờ bạc bẻ nợ nhiều lần và ông cũng không hề hay biết việc vợ ông vay nợ của chị ông. Sau khi chị ông mất một thời gian ông mới biết sự việc.

Trước đây khi biết được phần nợ này thì ông cũng có ý định bán chiếc xe mô tô của ông để trừ bớt nợ nhưng phía nguyên đơn không chịu lấy xe nên hai bên không thống nhất được.

Nay ông không đồng ý cùng vợ ông trả số tiền vay cho phía nguyên đơn.

- Về chứng cứ nguyên đơn, bị đơn và người liên quan giao nộp: Biên nhận nợ không thể hiện ngày tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì số tiền hai bên tranh chấp là tiền vay nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về dân sự hợp đồng vay tài sản.

[2] Về tố tụng:

- Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn Võ Thị Kim T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu B vắng mặt không lý do nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt với bà T, ông B.

[3] Về nội dung:

- Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu bà Võ Thị Kim T và ông Trần Hữu B phải liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay còn thiếu là 145.000.000đ và tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ cuối cùng (tháng 10/2018) đến ngày xét xử sơ và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi vụ án kết thúc.

Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ, bởi lẽ:

+ Tại phiên hòa giải bị đơn Võ Thị Kim T thừa nhận có vay của bà Trần Thị L số tiền 150.000.000 đồng có trả được một lần với số tiền 5.000.000 đồng vào khoảng cuối năm 2018.

+ Theo xác nhận của các nguyên đơn thì bà Trần Thị L có chồng là Bùi Minh T và 02 con là Bùi Trần Hoài N và Bùi Trần Hoài N1.

+ Theo lời của ông Trần Hữu B tại biên bản hòa giải thì hiện tại vợ chồng ông vẫn còn sống chung; Việc vợ ông vay tiền của chị ông là bà Trần Thị L thì ông không biết nhưng khi bà Trần Thị L chết ông có thỏa thuận cùng vợ trả nợ nhưng không được.

+ Về phần lãi suất vay hai bên xác định thời hạn cuối cùng trả nợ vào khoảng cuối năm, theo nguyên đơn trình bày là vào tháng 10-2018 nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ tháng 11-2018 đến nay là phù hợp, lãi được tính như sau:

Từ tháng 11-2018 đến tháng 11-2019 tính tròn là 12 tháng lãi là: 145.000.000 đồng x 0,83% /tháng x12 tháng = 14.4420.000 đồng.

Từ các nhận định trên cho thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp. Do đó buộc ông Trần Hữu B và bà Võ Thị Kim T liên đới trả cho Bùi Minh T, Bùi Trần Hoài N và Bùi Trần Hoài N1 số tiền vay còn thiếu 145.000.000 đồng, lãi 14.442.000 đồng, tổng cộng là 159.442.000 đồng.

[4] Về lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ khi thi hành án nên tính lãi suất chậm trả theo Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp được quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Minh T, anh Bùi Trần Hoài N và Bùi Trần Hoài N1.

- Buộc bà Võ Thị Kim T và ông Trần Hữu B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bùi Minh T, anh Bùi Trần Hoài N và Bùi Trần Hoài N1 số tiền vay còn thiếu 145.000.000 đồng, lãi 14.442.000 đồng, tổng cộng là 159.442.000 đồng (một trăm năm mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

- Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí:

+ Ông Bùi Minh T, anh Bùi Trần Hoài N và Bùi Trần Hoài N1 không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 4.767.000 đồng theo biên lai số 0009174 ngày 23-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

+ Bà Võ Thị Kim T và ông Trần Hữu B phải nộp 7.972.100 đồng tiền án phí dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn và người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục THADS Tp. Cao Lãnh;
- Lưu: HSVA, VT (H).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Phạm Minh Tùng